



NGÂN HÀNG TMCP
SÀI GÒN – HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2026

Số: 3818 /2026/CV-SHB

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội
- Tên viết tắt bằng tiếng việt: Ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 77 Phố Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 024 3942 3388 Fax: 024 3941 0844
Website: <https://www.shb.com.vn/>
- Vốn điều lệ: 45.942.000.240.000 đồng
- Mã cổ phiếu: SHB
- Nơi mở tài khoản thanh toán: Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Số hiệu tài khoản: 453100834
- Giấy phép thành lập và hoạt động đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 19/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 13/4/2026

Gồm các hoạt động: Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác; Phát hành chứng chỉ tiền gửi; Cấp tín dụng; Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng; Cung ứng các phương tiện thanh toán cho khách hàng; Cung ứng các dịch vụ thanh toán qua tài khoản; Vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn; Mua, bán giấy tờ có giá với Ngân hàng Nhà nước; Cho vay, vay, gửi tiền, nhận tiền gửi, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; Vay nước ngoài theo quy định của pháp luật; Mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước, Tổ chức tín dụng được cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản, Mở tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối; Tổ chức thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia; Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước; Kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm phái sinh và lãi suất; Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong hoạt động ngân hàng, giao đại lý thanh toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; Đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; Các hoạt động kinh doanh khác; Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa; Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ; Mua nợ.

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Các điều khoản của chứng quyền kèm theo cổ phiếu ưu đãi (*trường hợp chào bán cổ phiếu ưu đãi kèm chứng quyền*): Không có
4. Số lượng cổ phiếu chào bán: 200.000.000 cổ phiếu.
5. Giá chào bán:
 - Giá chào bán cao nhất: 16.850 đồng/cổ phiếu.
 - Giá chào bán thấp nhất: 16.850 đồng/cổ phiếu.
6. Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Số cổ phần chào bán riêng lẻ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng là 01 (một) năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp giao dịch, chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
7. Tổng số tiền huy động dự kiến: 3.370.000.000.000 đồng.
8. Ngày kết thúc đợt chào bán: 20/04/2026.

III. KẾT QUẢ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 200.000.000 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
 - Nhà đầu tư trong nước: 140.517.000 cổ phiếu;
 - Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: 59.483.000 cổ phiếu.
2. Giá bán:
 - Giá bán thấp nhất: 16.850 đồng/cổ phiếu.
 - Giá bán cao nhất: 16.850 đồng/cổ phiếu.
 - Giá bán bình quân gia quyền: 16.850 đồng/cổ phiếu.
3. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 3.370.000.000.000 đồng.
4. Tổng chi phí (*dự kiến*): 70.538.083.000 đồng.
 - Phí phân phối cổ phiếu (*nếu có*): 0 đồng.
 - Chi phí khác (*nếu có*): 70.538.083.000 đồng.
 - + Phí tư vấn hồ sơ chào bán (*dự kiến*): 220.000.000 đồng.
 - + Phí chào bán thành công (*dự kiến*): 70.318.083.000 đồng.
5. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 3.299.461.917.000 đồng.

IV. DANH SÁCH VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM GIA MUA CỔ PHIẾU

Theo Phụ lục: Danh sách nhà đầu tư tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của SHB đính kèm.

V. TÀI LIỆU GỬI KÈM

- Nghị quyết HĐQT số 16/2026/NQ-HĐQT ngày 10/04/2026;
- Nghị quyết HĐQT số 23/2026/NQ-HĐQT ngày 25/04/2026.

- Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán;

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2026

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT,

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN – HÀ NỘI
TỔNG GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature]
Ngô Thu Hà

1800278630
NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ
PHẦN SÀI GÒN - HÀ
NỘI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phụ lục: Danh sách nhà đầu tư tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của SHB
(Kèm theo Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ số ~~38~~ **38**/2026/CV-SHB ngày ~~15~~ **15**/04/2026)

STT	Tên nhà đầu tư	Số ĐKSH	Đối tượng		Số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán (*)	Số lượng cổ phiếu được phân phối (cổ phiếu)	Tổng số cổ phiếu sở hữu chào bán (cổ phiếu) (**)	Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau đợt chào bán (%)
			Nhà đầu tư chiến lược/ chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/Nhà đầu tư trong nước				
1	Vietnam Enterprise Investments Limited	C00003	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	0	16.000.000	16.000.000	0,299%
2	Samsung Vietnam Securities Master Investment Trust (Equity)	CA7351	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	1.516.000	500.000	2.016.000	0,038%
3	Hanoi Investments Holdings Limited	CB2317	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	0	17.500.000	17.500.000	0,327%
4	KIM Vietnam Growth Equity Fund	CA8602	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	0	5.698.000	5.698.000	0,107%
5	TMAM Vietnam Equity Mother Fund	CB7291	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	0	4.362.000	4.362.000	0,082%
6	KITMC Worldwide Vietnam RSP Balanced Fund	CS2103	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	0	2.848.000	2.848.000	0,053%
7	KITMC Worldwide China Vietnam Fund	CS2812	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	0	75.000	75.000	0,001%

130
PHÂN
VỊ

STT	Tên nhà đầu tư	Số ĐKSH	Đối tượng		Số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán (*)	Số lượng cổ phiếu được phân phối (cổ phiếu)	Tổng số cổ phiếu sở hữu chào bán (cổ phiếu) (**)	Tỷ lệ số hữu dự kiến sau đợt chào bán (%)
			Nhà đầu tư chiến lược/ chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/Nhà đầu tư trong nước				
8	Công Ty TNHH Bảo Hiểm Hanwha Life Việt Nam	51GP/KDBH	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	212.392	12.500.000	12.712.392	0,238%
9	Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ PVI	55/GP-UBCK	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	0	62.500.000	62.500.000	1,170%
10	Quý Đầu Tư Hạ Tầng PVI	26/GCN-UBCK	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	0	25.000.000	25.000.000	0,468%
11	Quý Đầu Tư HPP	460/GCN-UBCK	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	0	12.500.000	12.500.000	0,234%
12	Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư FPT	33/GPĐC-UBCK	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	0	29.960.000	29.960.000	0,561%
13	Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital	06/GPĐC-UBCK	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	0	10.557.000	10.557.000	0,198%
	Tổng cộng					200.000.000		

(*) Số lượng cổ phiếu trước đợt chào bán dựa trên danh sách cổ đông chốt ngày 06/04/2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp;

(**) Tính trên số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau đợt phát hành tăng vốn điều lệ theo 03 Phương án: (1) Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu; (2) Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư; (3) Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động SHB năm 2025.

